| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 20/11/2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****:* Ông Đặng Ngọc Thắng

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Hoàng Duy Thanh và bà Nguyễn Thị Hoài Bão

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk

***Đại diện VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk tham gia phiên Tòa****:* Bà Phạm Thu T – Kiểm sát viên

Ngày 20/11/2025 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 18/2025/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Phúc H**; Sinh năm: 1986, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi phạm tội: số H đường M, phường B, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Phúc H1, sinh năm 1946 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1962, hiện ông bà đang sinh sống tại: số H đường M, phường B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ Nguyễn Thị Tuyết O (đã ly hôn) và bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 09/8/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 173/HSST. Đến ngày 30/8/2006 H chấp hành xong án phạt tù; H đã chấp hành xong tiền án phí. (Đã xóa án tích)

Ngày 12/9/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 07 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 214/HSST.

Đến ngày 22/3/2012 H chấp hành xong án phạt tù; H đã chấp hành xong tiền án phí. (Đã xóa án tích)

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2025 đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Y Tuấn Niê M**; Sinh năm: 1986, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi thường trú: Buôn K, xã Č, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi ở trước khi phạm tội: Buôn K, xã Č, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Ê đê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y Bra A (đã chết) và con bà H Klun N, sinh năm: 1967, hiện bà đang sinh sống tại: Buôn K, xã Č, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2025 đến nay. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Y Tuấn Niê M là ông Trần Trung H2 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm pháp lý nhà nước tỉnh Đ

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Y Ra Sin Ê; sinh năm: 2004 (Có mặt)
Địa chỉ: Buôn Y, xã C, tỉnh Đắk Lắk

+ Anh Y Cuôn B, sinh năm: 2005 (Có mặt)
Địa chỉ: Buôn P, xã E, tỉnh Đắk Lắk

+ Bà Bùi Thị H3; sinh năm: 1964 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk

+ Bà H Klum N1; sinh năm 1967 (Có mặt)
Địa chỉ: Buôn K, xã C, tỉnh Đắk Lắk

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y Tuấn Niê M là đối tượng thường xuyên sử dụng chất ma túy, loại Methamphetamine (thường gọi là ma túy đá). Quá trình sử dụng ma túy, Y T1 quen biết Nguyễn Phúc H tên thường gọi là "Cố" và sử dụng tài khoản Zalo tên "Tuấn Niê M" trao đổi, liên lạc với tài khoản Zalo của H tên "Nguyễn T2" để mua ma túy đá. Y T1 sử dụng tài khoản ngân hàng số 8884465799 mang tên "Y TUAN NIE MLA" mở tại Ngân hàng TMCP Đ để chuyển tiền mua ma túy đến tài khoản ngân hàng số 13051101 mang tên "NGUYEN PHUC HOANG" mở tại Ngân hàng TMCP Á. Sau đó, Y T1 chia ma túy thành các gói nhỏ để bán lại kiếm lời và sử dụng cho bản thân, trong đó xác định cụ thể như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/02/2025, Y Tuấn N2 Mla đang ở phòng trọ tại số nhà A Y thuộc buôn K, xã C, huyện Č, tỉnh Đắk Lắk. H đến bán ma túy cho Y T1 với số lượng là 01 hộp năm (tức khoảng 05 gam) ma túy với giá tiền là 3.000.000đ. Số ma túy này, Y Tuấn Niê M phân lẻ ra thành các gói nhỏ và đã bán lại cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) trong ngày 25 và ngày

26/02/2025 được số tiền hơn 3.000.000đ, số ma túy Y T1 mua của H vẫn còn và cất giấu ở phòng trọ.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/02/2025, Y Tuấn Niê M đang ở phòng trọ thì H tiếp tục đến và bán ma túy với số lượng 01 hộp năm với giá tiền là 3.000.000đ. Trong ngày 27/02/2025, Y Tuấn Niê M bán ma túy cho Y Ra Sin Êban và 05 người khác (không biết nhân thân, lai lịch) với tổng số tiền 3.600.000đ, đã nhận được số tiền 2.400.000đ còn lại 1.200.000đ các đối tượng mua ma túy chưa trả cho Y T1.

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 27/02/2025, lực lượng Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an xã Č, huyện Č, tỉnh Đắk Lắk kiểm tra tại phòng trọ số A, số nhà A Y thuộc buôn K, xã Č, tỉnh Đắk Lắk phát hiện và thu giữ của Y Tuấn Niê M: 01 (một) gói nylon dạng túi zip đựng 11 (mười một) gói nhựa được hàn kín và 02 (hai) gói nylon trong suốt (dạng túi zip) bên trong đều chứa ma túy đá, Y Tuấn Niê M khai là ma túy đá cất giấu mục đích bán cho người khác để kiếm lời và sử dụng cho bản thân.

Tiếp đó, khoảng 00 giờ 45 phút ngày 28/02/2025, Nguyễn Phúc H điều khiển xe mô tô biển số 47AF-049.53 đến phòng trọ của Y Tuấn N2 Mla chơi, khi H đến trước số nhà A đường Y thuộc Buôn K, xã Č, tỉnh Đắk Lắk, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phối hợp với Công an xã Č kiểm tra và phát hiện trong túi quần Nguyễn Phúc H đang mặc có 01 (một) gói nylon màu đen quấn bao quanh 01 gói nylon trong suốt (dạng túi zip) bên trong chứa ma túy đá. H khai mua của một người đàn ông tên "Cu" (không rõ nhân thân, lai lịch) vào đầu năm 2025 tại khu vực Bến xe M đông ở thành phố Hồ Chí Minh với giá 12.000.000đ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 386/KL-KTHS ngày 07/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận số vật chứng thu giữ của Y Tuấn N2 Mla gồm:

- Gói 01: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon trong suốt (dạng túi zip) được niêm phong gửi đi giám định là Ma túy, có khối lượng 3,2630 gam, loại Methamphetamine.
- Gói 02: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon trong suốt (dạng túi zip) được niêm phong gửi đi giám định là Ma túy, có khối lượng 1,3279 gam, loại Methamphetamine.
- Gói 03: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 11 (mười một) gói nhựa được hàn kín đựng trong 01 (một) gói nylon trong suốt (dạng túi zip) được niêm phong gửi giám định đều là Ma túy, có tổng khối lượng 2,0049 gam, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 387/KL-KTHS ngày 07/3/2025, của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon trong suốt (dạng túi zip) thu giữ của Nguyễn Phúc H được niêm phong gửi đi giám định là Ma túy, có khối lượng 24,5558 gam, loại Methamphetamine.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện Đ1, tỉnh Đắk Lắk ngày 28/02/2025 đối với Y Tuấn Niê M và Nguyễn Phúc H cùng cho kết quả: Dương tính với thành phần Amphetamine.

Kết quả xác minh lịch sử giao dịch từ ngày 23/02/2025 đến ngày 27/02/2025: Tài khoản số 13051101 của Nguyễn Phúc H nhiều lần nhận tiền

chuyển từ tài khoản số 8884465799 của Y Tuấn Niê M, với tổng số tiền 35.000.000đ.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 09/10/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Phúc Hoàng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo bị cáo Y Tuấn Niê M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Phúc H và Y Tuấn Niê M như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H từ 8 năm đến 9 năm tù.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H từ 8 năm đến 9 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phúc H.

Tuyên bố bị cáo Y Tuấn Niê M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y Tuấn Niê M từ 8 năm đến 9 năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2025.

- Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng là hàng cấm, không còn giá trị sử dụng gồm:

+ Toàn bộ số ma túy, loại Methamphetamine bên trong gói 1 có khối lượng 3,2027gam, bên trong gói 2 có khối lượng 1,2832 gam, bên trong gói 3 có khối lượng 1,9764 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư và 24,3160 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư.

+ 01 (một) thẻ sim điện thoại số thuê bao: 0919875321; 01 (một) thẻ sim điện thoại số thuê bao: 0886024243; 01 (một) thẻ sim điện thoại số thuê bao: 0889203299.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước các vật chứng gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 353235102384372 của Y Tuấn Niê M; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 359405086173778 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 355422074844157 của Nguyễn Phúc H, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

+ Số tiền 3.100.000đ của Y Tuấn Niê M do phạm tội mà có.

- Trả lại các vật chứng:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, mặt lưng bị vỡ, số IMEI: 355570751595342 kèm 01 (một) thẻ sim điện thoại số thuê bao 0367387484 cho Y Tuấn Niê M.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – AirBlade, biển số 47AF-049.53 cho Y Cuôn Byă

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 6.000.000đ của Nguyễn Phúc H có được do bán ma túy cho Y Tuấn N2 Mla vào ngày 25/02/2025 và ngày 26/02/2025.

+ Số tiền 800.000đ của Y R Sin Êban là số tiền mua ma túy ngày 27/02/2025 của Y Tuấn Niê M chưa trả.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo Y Tuấn Niê M đã nộp số tiền 2.300.000đ để khắc phục hành vi phạm tội của bị cáo Y Tuấn Niê M.

Bị cáo Nguyễn Phúc H tranh luận: không có ý kiến tranh luận gì

Người bào chữa cho bị cáo Y Tuấn Niê M tranh luận:

Về tội danh: đồng ý với quan quyết định truy tố của viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đ.

Về hình phạt: Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Y Tuấn Niê M có phần nghiêm khắc. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xét xử bị cáo dưới khung hình phạt đối với các tình tiết giảm nhẹ sau:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1 Điều 51); tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án làm nhanh chóng sáng tỏ vụ án (điểm t khoản 1 Điều 51); bị cáo đã tác động đến gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả (điểm b khoản 1 Điều 51); bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bố mất sớm, hiểu biết về pháp luật hạn chế, bố mẹ bị cáo có công đóng góp cho xã hội (bố mẹ bị cáo có bằng khen của nhà nước), bị cáo phạm tội lần đầu (khoản 2 Điều 51). Do đó, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự.

Đại diện viện kiểm sát đối đáp: Về cơ bản các tình tiết giảm nhẹ của người bào chữa cho bị cáo Y Tuấn N2 Mla như các tình tiết mà viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa cho rằng bị cáo đã tác động đến gia đình bị cáo tự nguyện nộp 2.300.000đ là tiền bồi thường, khắc phục hậu quả theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Đây là số tiền thu lợi bất chính do bị cáo phạm tội mà có nên truy thu sung Ngân sách Nhà nước. Vì vậy, chỉ được xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Y Tuấn Niê M không tranh luận gì thêm và giữ nguyên quan điểm như trên.

Bị cáo Y Tuấn Niê M tranh luận: không có ý kiến tranh luận gì

Người có quyền lời và nghĩa vụ liên quan tranh luận: không có ai có ý kiến tra luận gì

Các bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình sự để sớm trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2]** Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng và các chứng cứ khác thể hiện: Ngày 25 và 26/02/2025, tại phòng trọ 01 thuộc số nhà A Y, xã Č, tỉnh Đắk Lắk Nguyễn Phúc H bán ma túy, loại Methamphetamine cho Y Tuấn Niê M với tổng số tiền 6.000.000 đồng. Sau đó, Y Tuấn Niê M chia ma túy thành các gói nhỏ để bán lại kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Trong ngày 25, 26 và 27/02/2025, Y T1 đã bán ma túy cho nhiều người nghiện ma túy khác thu được số tiền là 5.400.000 đồng, còn lại 6,5958 gam ma túy cất giấu chưa kịp bán, ngày 27/02/2025 bị lực lượng Công an tỉnh Đ kiểm tra, phát hiện và thu giữ niêm phong toàn bộ tang vật.

Tiếp đó khoảng 01 giờ 10 phút ngày 28/02/2025 tại trước số nhà A Y, xã Č, tỉnh Đắk Lắk Nguyễn Phúc H bị lực lượng Công an tỉnh Đ bắt quả tang hành vi tàng trữ 24,5558 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Phúc H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Y Tuấn Niê M đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

*"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*....*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

*.....*

*g) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;"*

Tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

*"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."*

*2.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*.....*

*b) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*c) Đối với 02 người trở lên;*

*.....*

*i) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

*....."*

**[3]** Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự và mức hình phạt là có căn cứ pháp luật.

**[4]** Ma túy là một loại độc dược gây nghiện nên Nhà nước độc quyền quản lý. Ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn khiến nhiều gia đình lâm vào cảnh khánh kiệt, bần cùng, ma túy là nguyên nhân dẫn đến phạm tội, các tệ nạn xã hội gia tăng và gây mất trật tự an toàn xã hội. Chính những tác hại và hậu quả của ma túy nên Nhà nước ta nghiêm cấm các hoạt động sản suất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Phúc H và Y Tuấn Niê M đã nhận thức rõ điều đó nhưng các bị cáo đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Hành vi trên của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất, mức độ khác nhau, do đó cần phân tích, đánh giá và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Phúc H: Ngày 09/8/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 173/HSST. Đến ngày 30/8/2006 bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù và xong tiền án phí (Đã xóa án tích). Ngày 12/9/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 07 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 214/HSST. Đến ngày 22/3/2012 bị cáo chấp hành xong án phạt tù và xong tiền án phí (Đã xóa án tích). Bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra

và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Y Tuấn Niê M: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án làm nhanh chóng sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan điều tra phát hiện thêm tội phạm mới, đồng phạm mới; bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính (mẹ bị cáo đã nộp 2.300.000đ); bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bố mẹ bị cáo có công đóng góp cho xã hội (bố mẹ bị cáo có bằng khen của nhà nước). Do đó, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo mình thành công dân sống tôn trọng pháp luật, ngoài ra còn mục đích răn đe phòng ngừa chung về tội phạm.

**[5]** Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Phúc H: H khai mua ma túy của người đàn ông tên "Cu" tại khu vực Bến xe miền Đ, thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này, nên tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Ông Lê Văn B1 là chủ thuê bao số điện thoại 0949025354 trước khi hủy: Nguyễn Phúc H khai là số điện thoại của người đàn ông tên "Cu", H đã liên lạc để mua ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác minh: ông B1 chưa từng sử dụng số điện thoại trên, không quen biết với Nguyễn Phúc H và người đàn ông tên "Cu". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không có căn cứ để xử lý đối với ông Lê Văn B1.

Đối với Y Cuôn B2 là chủ sở hữu của xe mô tô biển số 47AF-049.53, là phương tiện mà Nguyễn Phúc H sử dụng đến phòng trọ của Y Tuấn Niê M: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác minh kết quả: Sáng ngày 27/02/2025, Y Cuôn B2 đi xe mô tô biển số 47AF-049.53 đến nhà Nguyễn Phúc H gửi và Hoàng mượn xe của Y Cuôn B2 để đi chợ. Sau đó, H sử dụng xe mô tô đi đâu và làm gì, Y C1 Byă không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xử lý.

Đối với bà Bùi Thị H3 là chủ nhà trọ 12 Y Ngông, xã Č, tỉnh Đắk Lắk mà Y Tuấn Niê M thuê: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác minh: Bà H3 không biết việc Y T1 dùng địa điểm này để sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không có căn cứ để xử lý đối với bà Bùi Thị H3.

Đối với Y RaSin Ê là người mua ma túy của Y Tuấn N2 Mla mục đích để sử dụng cho bản thân và Y Ra S đã sử dụng hết số ma túy này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Y RaSin Êban.

Đối với các đối tượng Tưởng, H4, S1 và 02 nam thanh niên (không biết tên) mua ma túy của Y Tuấn Niê M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã điều tra xác minh các đối tượng này nhưng không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Phúc H và Y Tuấn Niê M, Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Cảnh cáo.

**[6]** Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

Toàn bộ số ma túy, loại Methamphetamine bên trong gói 1 có khối lượng 3,2027gam, bên trong gói 2 có khối lượng 1,2832 gam, bên trong gói 3 có khối lượng 1,9764 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư và 24,3160 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư là hàng cấm, không còn giá trị sử dụng.

01 thẻ sim điện thoại số thuê bao: 0919875321; 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao: 0886024243; 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao: 0889203299.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 353235102384372 của Y Tuấn Niê M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 359405086173778 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 355422074844157 của Nguyễn Phúc H, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Tịch thu số tiền 3.100.000đ của Y Tuấn N2 Mla do phạm tội mà có

Tịch thu số tiền 2.300.000đ của Y Tuấn N2 Mla có được do bán ma tuý và đã tiêu xài cá nhân. Ngày 24/10/2025 bà H Klum N1 (mẹ của Y Tuấn Niê M) đã nộp theo biên lai số 0000688 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, mặt lưng bị vỡ, số IMEI: 355570751595342 kèm 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0367387484 cho Y Tuấn Niê M và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – AirBlade, biển số 47AF-049.53 cho Y Cuôn Byă

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 6.000.000đ của Nguyễn Phúc H có được do bán ma túy cho Y Tuấn N2 Mla vào ngày 25/02/2025 và ngày 26/02/2025.

+ Số tiền 800.000đ của Y R Sin Êban là số tiền mua ma túy ngày 27/02/2025 của Y Tuấn Niê M chưa trả.

**[7]** Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phúc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Y Tuấn Niê M thuộc diện hộ nghèo và đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố**:

- Bị cáo Nguyễn Phúc H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Bị cáo Y Tuấn Niê M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Phúc H **8** (tám) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn Phúc H **8** (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt đối với Nguyễn Phúc H **16** (mười sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2025.

Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Y Tuấn Niê M **8** (tám) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2025.

**Về vật chứng vụ án:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy, loại Methamphetamine bên trong gói 1 có khối lượng 3,2027gam, bên trong gói 2 có khối lượng 1,2832 gam, bên trong gói 3 có khối lượng 1,9764 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư và 24,3160 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì thư.

01 thẻ sim điện thoại số thuê bao: 0919875321; 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao: 0886024243; 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao: 0889203299.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số IMEI: 353235102384372 của Y Tuấn Niê M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 359405086173778 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có số IMEI: 355422074844157 của Nguyễn Phúc H.

Số tiền 3.100.000đ của Y Tuấn Niê M phạm tội mà có đã được chuyển vào tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Đ mở tại Ngân hàng TMCP N3.

Số tiền 2.300.000đ của Y Tuấn Niê M có được do bán ma tuý và đã tiêu xài cá nhân. Ngày 24/10/2025 bà H Klum N1 (mẹ của Y Tuấn Niê M) đã nộp theo biên lai số 0000688 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, mặt lưng bị vỡ, số IMEI: 355570751595342 kèm 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0367387484 cho Y Tuấn Niê M và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda – AirBlade, biển số 47AF-049.53 nhãn hiệu Honda, loại xe: AirBlade, màu sơn: Đen, bạc số máy JK14E0467543, số khung: RLHJK1408RZ326460, dung tích 124,8 $cm^3$, không kèm theo đăng ký xe cho Y Cuôn B2

- Truy thu sung Ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 6.000.000đ của Nguyễn Phúc H

+ Số tiền 800.000đ của Y Ra Sin Ê

*(Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk theo biên bản giao nhận ngày 10/10/2025).*

**Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phúc H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Y Tuấn Niê M được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**ĐẶNG NGỌC THẮNG**